

Số: 7196 /UBND-KGVX

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 11 năm 2025

V/v triển khai một số nội dung về quản lý
đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn
vốn ngân sách nhà nước

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Cơ quan ngành dọc Trung ương trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

Triển khai Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ ban hành về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước; Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/08/2025 của HĐND tỉnh quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1934/TTr-SKHCN ngày 30/9/2025 và Công văn số 2282/SKHCN-CĐS ngày 15/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Ban hành danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm

1.1. Danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm

a) Hàng năm, các sở, ban, ngành đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên phục vụ duy trì hệ thống thông tin hiện có (ví dụ: Mua sắm, cập nhật, gia hạn bản quyền phần mềm thương mại, thuê dịch vụ; gia hạn bảo hành (bảo hành mở rộng); bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm; quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin; dịch vụ an toàn thông tin mạng; dịch vụ an ninh mạng; tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hóa, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; bảo đảm hoạt động thường xuyên cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng; ...), trừ những nhiệm vụ CNTT đã quy định sử dụng từ nguồn định mức phân bổ tại điểm d, đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh (Khánh Hòa cũ) về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; gửi Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/6 hàng năm để rà soát và lấy ý kiến Sở Tài chính về nguồn

cân đối, trước khi tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, ban hành; Sở Tài chính căn cứ danh mục được duyệt để tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh xây dựng, phân bổ dự toán năm sau.

b) UBND cấp xã tổ chức triển khai phê duyệt Danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm tại địa phương, bảo đảm bố trí đủ kinh phí để duy trì, vận hành hiệu quả các hệ thống thông tin hiện có; gửi thông báo danh mục cho Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp và theo dõi.

1.2. Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm

a) Sở, ban, ngành đăng ký, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm (*các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ, trừ những trường hợp quy định tại mục 1.1 thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán; hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ*) gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt, làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện dự án, nhiệm vụ theo quy định.

b) UBND cấp xã đăng ký các dự án, nhiệm vụ CNTT đề xuất sử dụng nguồn kinh phí cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ một phần giai đoạn, hàng năm, gửi Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, tổng hợp vào danh mục của tỉnh (bao gồm các nhiệm vụ, dự án đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông).

c) UBND cấp xã thực hiện rà soát, xây dựng, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT cấp xã trong các Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm của xã để làm cơ sở tổ chức triển khai theo quy định. Theo đó, danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT cấp xã bao gồm các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn kinh phí cấp tỉnh hoặc ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ một phần (tại điểm b tiểu mục này) và các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn kinh phí của địa phương; lấy ý kiến chuyên môn của Sở Khoa học và Công nghệ đối với danh mục trước khi tổ chức phê duyệt.

d) Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đề xuất, tổng hợp, phê duyệt phải bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ.

1.3. Đối với dự án, nhiệm vụ CNTT phát sinh trong năm (*không thuộc danh mục tại tiểu mục 1.1 và 1.2 và thuộc trường hợp cấp bách, cần thực hiện gấp theo chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh/xã*), căn cứ ý kiến chỉ đạo của UBND cấp tỉnh/xã, cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán ngân sách cấp 1)/đơn vị sử dụng ngân sách/chủ đầu tư (*sau đây gọi chung là cơ quan chủ trì*) tiến hành lập báo cáo chủ trương thực hiện nhiệm vụ tại tiểu mục 3.1 và triển khai các bước tiếp theo; Sở Khoa học và Công nghệ/Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã tham mưu cập nhật, bổ sung vào danh mục nhiệm vụ CNTT hàng năm, giai đoạn theo tiểu mục 1.2.

2. Đối với dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công

Việc thẩm định và quản lý đầu tư dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công:

2.1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (*đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi*), thiết kế chi tiết (*đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*) dự án CNTT do UBND các cấp quyết định đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

2.2. Đối với các dự án do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng thẩm định hoặc báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án.

2.3 Chủ đầu tư được phép tự điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở (*đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi*) hoặc thiết kế chi tiết (*đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*) theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

2.4. Dự án CNTT sử dụng vốn đầu tư công thực hiện việc quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công và các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Đối với hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên

3.1. Phê duyệt chủ trương hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT

Hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT tại mục 1.2 phải được UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) đồng ý chủ trương thực hiện theo thẩm quyền trước khi tổ chức triển khai thực hiện theo quy định (trừ trường hợp đã được giao dự toán).

3.2. Phân bổ dự toán, phê duyệt hồ sơ dự toán, thực hiện quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc trường hợp lập hồ sơ dự toán (*các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ, trừ những trường hợp quy định tại mục 1.1*)

a) Phân bổ dự toán: Cơ quan chủ trì lập hồ sơ dự toán, gửi Sở Tài chính/phòng quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã tổng hợp, trình UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) xem xét, phân bổ dự toán.

b) Phê duyệt hồ sơ dự toán: Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì cấp tỉnh/xã tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

c) Thực hiện quy trình mua sắm hàng hóa, dịch vụ:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành¹.

3.3. Thẩm định, phê duyệt dự án/kế hoạch thuê, kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc **trường hợp lập dự án/kế hoạch thuê** (*hoạt động đầu tư hệ thống thông tin,*

¹ Luật Đấu thầu năm 2023 và sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025, Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ và văn bản quy định chế độ phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ tại địa phương.

phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ) sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường)

a) Lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ:

Cơ quan chủ trì tổ chức phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (*khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định giá gói thầu*).

b) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (*gồm có: Tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi/Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,...* (nếu có)) theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Phê duyệt dự án/kế hoạch thuê:

- Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án/kế hoạch thuê theo quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/08/2025 của HĐND tỉnh.

- UBND cấp xã phê duyệt các dự án/kế hoạch thuê do cấp xã quản lý hoặc phân cấp thẩm quyền theo quy định tại Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 15/08/2025 của HĐND tỉnh.

d) Thẩm định dự án/kế hoạch thuê:

- Cơ quan chủ trì cấp tỉnh, UBND cấp xã (tại điểm c) thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao đơn vị/phòng chuyên môn trực thuộc cấp mình tổ chức thẩm định dự án/kế hoạch thuê (gọi là đơn vị đầu mối thẩm định).

- Cơ quan chủ trì cấp tỉnh, UBND cấp xã tăng cường thuê tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở cho công tác thẩm định (khoản 14 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).

đ) Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết, lấy ý kiến kế hoạch thuê:

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thẩm định thiết kế cơ sở (*đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi*), thiết kế chi tiết (*đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*) dự án CNTT do cơ quan chủ trì cấp tỉnh, UBND cấp xã (tại điểm c) quyết định đầu tư theo quy định tại điểm c khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

- Đơn vị đầu mối thẩm định kế hoạch thuê (tại điểm d) lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lấy ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ hoặc đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của cơ quan, đơn vị, địa phương về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ. Đơn vị đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê lấy ý kiến của Sở Tài chính/phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán.

- Đối với các dự án do Sở Khoa học và Công nghệ làm chủ đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng thẩm định hoặc báo cáo, tham mưu UBND tỉnh giao cho đơn vị chuyên môn khác thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết dự án.

- Chủ đầu tư dự án được phép tự điều chỉnh, thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở (*đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi*) hoặc thiết kế chi tiết (*đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*) trong trường hợp không thay đổi mục tiêu, quy mô, thời gian thực hiện, kết quả đầu ra của dự án và không làm vượt tổng mức đầu tư (*đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi*) hoặc dự toán (*đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật*) đã được phê duyệt theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ.

e) Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án/kế hoạch thuê:

Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Phê duyệt điều chỉnh dự toán/dự án/kế hoạch thuê

- Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán/dự án thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt tại mục 3.2 và mục 3.3.

- Thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thuê: Khi điều chỉnh kế hoạch thuê không làm thay đổi mục tiêu, quy mô; không vượt dự toán đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì (chủ trì thuê) được phép tự tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh.

Trường hợp điều chỉnh kế hoạch thuê làm thay đổi mục tiêu và quy mô hoặc vượt dự toán đã được phê duyệt, cơ quan chủ trì (chủ trì thuê) phải trình UBND các cấp (cấp quản lý trực tiếp) xem xét, quyết định. Những nội dung thay đổi phải được thẩm định trước khi quyết định. Hồ sơ, thủ tục, thời gian trình thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê điều chỉnh được thực hiện như bước thẩm định, phê duyệt kế hoạch thuê.

4. Trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT

Trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo *Phụ lục đính kèm*, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

5. Phân công trách nhiệm thực hiện của các cơ quan, đơn vị

5.1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai rà soát, đề xuất dự án, nhiệm vụ CNTT, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyên đổi số của tỉnh; kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh phê duyệt, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm; ban hành danh mục nhiệm vụ CNTT có tính chất thường xuyên, duy trì hệ thống thông tin hiện có hàng năm.

c) Thực hiện trách nhiệm của đơn vị chuyên môn về công nghệ thông tin quy định tại khoản 1 Điều 61 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ.

d) Tổ chức thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế chi tiết; góp ý kiến chuyên môn kế hoạch thuê dịch vụ CNTT tại Mục 2 và Mục 3 theo thẩm quyền.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh cập nhật trình tự các bước triển khai dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành tại Phụ lục.

e) Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tăng cường tiến độ triển khai các dự án, nhiệm vụ CNTT sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý; thường xuyên kiểm tra, rà soát, giám sát tiến độ thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT trên địa bàn tỉnh; kịp thời tổng hợp, đề xuất những vướng mắc, tồn tại (nếu có) để đề xuất, tham mưu UBND tỉnh xem xét, kịp thời chỉ đạo; **định kỳ trước ngày 30 hàng quý** tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

g) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, hội đồng thẩm định quy định tại khoản 40 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

5.2. Sở Tài chính

a) Sở Tài chính (cơ quan Thường trực Hội đồng thẩm định dự án vốn đầu tư công của tỉnh) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành thẩm định các dự án CNTT sử dụng nguồn vốn đầu tư công do cấp tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công (*báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư, dự án*).

b) Hướng dẫn cơ quan, địa phương triển khai lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành; xử lý các vấn đề phát sinh liên quan bảo đảm kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

c) Trên cơ sở dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương lập cùng thời điểm xây dựng dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo đúng quy định.

d) Hướng dẫn UBND cấp xã cân đối, bảo đảm kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các hoạt động ứng dụng CNTT theo quy định tại Điều 40 và Chương III Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ (bao gồm các hoạt động có thời gian thực hiện trên một năm ngân sách) theo văn bản triển khai của Bộ Tài chính.

đ) Hướng dẫn các cơ quan, địa phương thực hiện các quy định về thanh toán, quyết toán các hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước theo văn bản triển khai của Bộ Tài chính.

e) Theo dõi, tham mưu UBND tỉnh các giải pháp nhằm tăng cường tiến độ triển khai, giải ngân các dự án sử dụng ngân sách nhà nước (vốn đầu tư công, kinh phí chi thường xuyên) thuộc phạm vi quản lý; **định kỳ trước ngày 25 hàng quý** tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (**qua Sở Khoa học và Công nghệ**) kết quả thực hiện.

5.3. Các sở, ban, ngành

a) Tham gia ý kiến chuyên môn đối với nội dung dự án, nhiệm vụ, định mức kinh tế kỹ thuật và các nội dung khác thuộc phạm vi quản lý của ngành theo đề nghị của cơ quan chủ trì, đơn vị đầu mối thẩm định, Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch thuê (nếu có).

b) Tổ chức thẩm định dự án/kế hoạch thuê tại Mục 3.3 theo thẩm quyền.

c) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 40 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

5.4. UBND các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức triển khai Công văn này và hướng dẫn các phòng chuyên môn, các

tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý.

b) Tổ chức thẩm định dự án/kế hoạch thuê tại Mục 3.3 theo thẩm quyền.

c) Thực hiện trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, Hội đồng thẩm định quy định tại khoản 40 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

5.5. Chủ đầu tư dự án/cơ quan chủ trì tổ chức triển khai các dự án/nhiệm vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo tuân thủ các quy định của Chính phủ tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019, Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 và các quy định pháp luật khác có liên quan; **định kỳ trước ngày 15 hàng quý tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Tài chính) kết quả thực hiện.**

Công văn này thay thế Công văn số 12128/UBND-KSTT ngày 28/10/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo những vướng mắc, tồn tại phát sinh (nếu có), gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo và PTTH Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KGVX. TNT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà

Phụ lục

**TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
ỨNG DỤNG CNTT SỬ DỤNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**
(Kèm theo Công văn số 7196/UBND-KGVX ngày 13/1/2025 của UBND tỉnh)

Ghi chú:

- *Viết tắt Cơ quan chủ trì: Cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán ngân sách cấp 1)/đơn vị sử dụng ngân sách/chủ đầu tư; HĐND: Hội đồng nhân dân; UBND: Ủy ban nhân dân; Bộ KH&CN: Bộ Khoa học và Công nghệ; Sở KH&CN: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở TC: Sở Tài chính.*

- *Trình tự các bước thực hiện dự án, nhiệm vụ sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên dưới đây sẽ được xem xét cập nhật, bổ sung điều chỉnh cho phù hợp với các quy định phân cấp, thẩm quyền quyết định đầu tư, mua sắm thuộc phạm vi quản lý của địa phương và quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương (nếu có).*

PHẦN I. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ**1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công**

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; thẩm định giá;...) (Trường hợp cơ quan chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- <i>Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt.</i> - <i>Phê duyệt: UBND tỉnh</i>
Bước 2	Cơ quan chuyên môn lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (Trường hợp cơ quan chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- <i>Phê duyệt: Cơ quan chuyên môn</i>

Bước 3	Cơ quan chuyên môn (lập), trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Việc thuyết minh phương án đề xuất lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật -thiết kế 01 bước hoặc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước được thực hiện tại bước này để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định phương án thiết kế của dự án)	- Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt. - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 4	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; ...) (Cơ quan chuyên môn đã thực hiện Bước 1 thì không thực hiện Bước 4)	- Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định; trình UBND tỉnh phê duyệt. - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 5	Chủ đầu tư lập, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; ...) (Cơ quan chuyên môn đã thực hiện Bước 2 thì không thực hiện Bước 5)	- Phê duyệt: Chủ đầu tư
Bước 6	Chủ đầu tư (lập), trình thẩm định, phê duyệt dự án (Báo cáo kinh tế kỹ thuật – thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước)	- Hội đồng thẩm định của tỉnh thẩm định (Sở KH&CN phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án); trình UBND tỉnh phê duyệt. - Phê duyệt: UBND tỉnh
Bước 7	Chủ đầu tư có văn bản gửi Sở TC đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	Gửi Sở TC tham mưu, báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết
Bước 8	Chủ đầu tư lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án	- Phê duyệt: Chủ đầu tư
Bước 9	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	Chủ đầu tư, các nhà thầu

	<i>(Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế chi tiết và dự toán ở bước này)</i>	
--	--	--

2. Dự toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên (trường hợp lập hồ sơ dự toán)

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo điểm a Mục 1.2 (các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ, trừ những trường hợp quy định tại Mục 1.1); gửi Sở KH&CN rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện	<i>Trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh</i>
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Sở KH&CN (bắt buộc), các cơ quan liên quan (nếu cần thiết, đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, dự kiến kết quả đạt được, khái toán kinh phí thực hiện)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (trừ các dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm tại Mục 1.3).</i> - <i>Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (không cần lấy ý kiến Sở Tài chính về việc bố trí nguồn vốn tại bước này)</i> - <i>Khái toán chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan</i>
2.2	Sở KH&CN và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Sở KH&CN, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Sở KH&CN và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ; gửi Sở KH&CN kiểm tra, rà soát, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương nhiệm vụ	<i>Sở KH&CN tham mưu văn bản, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương (Lưu ý tại Phần kiến nghị, đề xuất: Phải thể hiện rõ ý kiến thống nhất hay không thống nhất; đề xuất cụ thể đối với nội dung trình của cơ quan chủ trì)</i>
2.4	UBND tỉnh ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	
Bước 3	Cơ quan chủ trì tổ chức lập hồ sơ dự toán, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phân bổ dự toán	<i>Dự toán chi phí phải được thuyết minh rõ hạng mục công việc, phương pháp và công thức tính toán chi phí</i>
Bước 4	Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị	<i>Phê duyệt hồ sơ dự toán: Cơ quan chủ trì</i>
Bước 5	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành.	
Bước 6	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

3. Dự án/kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ); gửi Sở KH&CN rà soát, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm	<i>Trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Sở KH&CN chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	cơ sở thực hiện	
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND tỉnh	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Sở KH&CN (bắt buộc), các cơ quan liên quan (nếu cần thiết, đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; thuyết minh và đề xuất các hạng mục cần thuê tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/Kế hoạch thuê (nếu có); dự án thuyết minh đề xuất lựa chọn phương án thiết kế 01 bước hay 02 bước để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định)	<p>- Dự án, nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (trừ các dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm tại Mục 1.3).</p> <p>- Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (không cần lấy ý kiến Sở Tài chính về việc bố trí nguồn vốn tại bước này)</p> <p>- Khái toán chi phí thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Bộ KH&CN</p>
2.2	Sở KH&CN và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	Sở KH&CN, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Sở KH&CN và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ; gửi Sở KH&CN kiểm tra, rà soát, thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương nhiệm vụ	Sở KH&CN tham mưu văn bản, trình UBND tỉnh chấp thuận chủ trương (Lưu ý tại Phần kiến nghị, đề xuất: Phải thể hiện rõ ý kiến thống nhất hay không thống nhất; đề xuất cụ thể đối với nội dung trình của cơ quan chủ trì).
2.4	UBND tỉnh ban hành văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	Nội dung văn bản của UBND tỉnh bao gồm các nội dung chính: (1) đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ; (2) đồng ý chủ trương cho phép thuê tư vấn thực hiện các hạng mục thuộc giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ (nếu có); (3) đồng ý phương án thiết kế của dự án

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
2.5	Cơ quan chủ trì thực hiện lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định giá gói thầu)	Việc xác định giá gói thầu thực hiện theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ. <i>Lưu ý: Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê được tạm sử dụng từ nguồn dự toán của đơn vị. Ngân sách sẽ cấp bổ sung trong tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ tại trình tự ở Bước 5.</i>
Bước 3	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (bao gồm các công việc: Tư vấn lập dự án/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có)) theo quy định của pháp luật hiện hành.	<i>Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê tư vấn lập dự án/kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, tư vấn khảo sát,... (lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê).</i>
Bước 4	Thẩm định dự án/kế hoạch thuê	
4.1	Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ dự án/kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định	* Xác định Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê: - Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: Thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao Phòng chuyên môn trực thuộc cấp mình tổ chức thẩm định
4.2	<p>- Đầu mối thẩm định dự án gửi lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư: (1) Lấy ý kiến thẩm định của Sở KH&CN đối với thiết kế cơ sở (đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi), thiết kế chi tiết (đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật); (2) lấy ý kiến của Sở Tài chính về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán.</p> <p>- Đầu mối thẩm định Kế hoạch thuê gửi lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt: (1) Lấy ý kiến của Sở KH&CN hoặc đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của cơ quan, đơn vị về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số</p>	<p>* Xác định Đơn vị/bộ phận chuyên môn về CNTT của cơ quan, địa phương:</p> <p>- Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt Kế hoạch thuê: Giao Đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT (ví dụ: Đơn vị/bộ phận có cán bộ chuyên trách CNTT của cơ quan;...)</p> <p>- Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, Đầu mối thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành)</p>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; (2) lấy ý kiến của Sở Tài chính về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán.	
4.3	Sở KH&CN, Sở Tài chính, cơ quan liên quan gửi Đầu mối thẩm định hoặc cơ quan lấy ý kiến Báo cáo thẩm định hoặc văn bản ý kiến về Thiết kế cơ sở/Thiết kế chi tiết/Kế hoạch thuê để phục vụ thực hiện thẩm định dự án/kế hoạch thuê	<i>Lưu ý: Sở KH&CN, Sở Tài chính khi có ý kiến cần bám sát vào nội dung theo mẫu của báo cáo thẩm định để tạo thuận lợi cho Đầu mối thẩm định nghiên cứu, tổng hợp</i>
4.4	Đầu mối thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê	<i>Xác định cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: - Cơ quan chủ trì cấp tỉnh phê duyệt các dự án/kế hoạch thuê</i>
Bước 5	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi Sở Tài chính đề nghị bố trí vốn triển khai nhiệm vụ	<i>Sở Tài chính xem xét bố trí vốn bảo đảm nguyên tắc theo Quyết định ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn của UBND tỉnh</i>
Bước 6	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành	
Bước 7	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

PHẦN II. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP XÃ QUẢN LÝ

1. Dự án sử dụng vốn đầu tư công

- UBND cấp xã thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao cho một (01) phòng chuyên môn quản lý đầu tư công làm Đầu mối thẩm định tại các Bước 1, 3, 4, 6.

- Tham khảo trình tự các bước tại Mục 1 Phần I nêu trên để triển khai dự án, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Phòng chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; thẩm định giá;...) (Trường hợp cơ quan chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của xã hoặc Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp xã</i>
Bước 2	Phòng chuyên môn lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa nhà thầu theo quy định (phục vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án) (Trường hợp phòng chuyên môn tự lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án thì bỏ qua bước này)	- <i>Phê duyệt: Phòng chuyên môn</i>
Bước 3	Phòng chuyên môn (lập), trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Việc thuyết minh phương án đề xuất lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật - thiết kế 01 bước hay lập Báo cáo nghiên cứu khả thi - thiết kế 02 bước được thực hiện tại bước này để cấp có thẩm quyền có cơ sở quyết định phương án thiết kế của dự án)	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của xã hoặc Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp xã</i>
Bước 4	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của xã hoặc Phòng</i>

	chuẩn bị đầu tư dự án (<i>phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</i>) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; ...) (Phòng chuyên môn đã thực hiện Bước 1 thì không thực hiện Bước 4)	<i>chuyên môn quản lý đầu tư công</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp xã</i>
Bước 5	Chủ đầu tư lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án và tổ chức lựa nhà thầu theo quy định (<i>phục vụ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật hoặc Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án</i>) (bao gồm các công việc: Tư vấn khảo sát; tư vấn lập hồ sơ dự án; tư vấn thẩm tra; ...) (Phòng chuyên môn đã thực hiện Bước 2 thì không thực hiện Bước 5)	- <i>Phê duyệt: Chủ đầu tư</i>
Bước 6	Chủ đầu tư (lập), trình thẩm định, phê duyệt dự án (<i>Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo Nghiên cứu khả thi - Thiết kế 02 bước</i>)	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của xã hoặc Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công (thẩm định dự án); Sở KH&CN phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án.</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp xã.</i>
Bước 7	Chủ đầu tư có văn bản gửi Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	<i>Phòng chuyên môn quản lý đầu tư công tham mưu, báo cáo UBND cấp xã</i>
Bước 8	Chủ đầu tư lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án	- <i>Phê duyệt: Chủ đầu tư.</i>
Bước 9	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm (<i>Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế thi công và dự toán ở bước này</i>)	<i>Chủ đầu tư, các nhà thầu</i>

2. Dự toán sử dụng kinh phí chi thường xuyên (trường hợp lập hồ sơ dự toán)

- Dự toán do các Phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc UBND cấp

xã chủ trì triển khai (gọi tắt là cơ quan chủ trì).

- Cơ quan tham khảo trình tự các bước tại Mục 2 Phần I nêu trên để triển khai dự toán, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (đối với các hoạt động đầu tư ứng dụng CNTT có tính chất đầu tư mới, thuê tài sản/dịch vụ lần đầu thuộc khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 của Chính phủ, trừ những trường hợp quy định tại Mục 1.1); trình UBND xã phê duyệt làm cơ sở thực hiện	<i>Trong quá trình tham mưu UBND cấp xã ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã có văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu của địa phương, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh và hướng dẫn của Sở KH&CN</i>
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND cấp xã	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã (bắt buộc), các cơ quan liên quan (nếu cần thiết, đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp xã phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (trừ các dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm tại Mục 1.3).</i> - <i>Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt.</i> - <i>Khái toán chi phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan</i>
2.2	Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã và các cơ quan liên quan (nếu có) có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành</i>
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp xã xem xét chủ trương nhiệm vụ	
2.4	UBND cấp xã ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 3	Cơ quan chủ trì tổ chức lập hồ sơ dự toán, gửi phòng/bộ phận quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã tổng hợp, trình UBND cấp xã xem xét, phân bổ dự toán	<i>Dự toán chi phí phải được thuyết minh rõ hạng mục công việc, phương pháp và công thức tính toán chi phí</i>
Bước 4	Sau khi được phân bổ dự toán, cơ quan chủ trì cấp xã tổ chức phê duyệt hồ sơ dự toán mua sắm hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị hoặc trình UBND cấp xã phê duyệt hồ sơ dự toán	
Bước 5	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành	
Bước 6	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

3. Dự án, kế hoạch thuê sử dụng kinh phí chi thường xuyên

- Phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp cấp xã hoặc UBND cấp xã được giao chủ trì triển khai hoặc làm chủ đầu tư (gọi tắt là cơ quan chủ trì) các dự án, nhiệm vụ CNTT.

- Trường hợp UBND cấp xã phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: UBND cấp xã thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cho Phòng chuyên môn trực thuộc cấp mình làm đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê theo thẩm quyền. Cơ quan tham khảo trình tự các bước tại Mục 3 Phần I nêu trên để triển khai dự án, kế hoạch thuê, cụ thể:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT giai đoạn, hàng năm theo Mục 1.2 (hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu quy định tại khoản 24 Điều 3 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ) thuộc trường hợp lập dự án; hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường thuộc	<i>Trong quá trình tham mưu UBND cấp xã ban hành, cập nhật danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã có văn bản hướng dẫn cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ, bảo đảm tuân thủ định hướng, mục tiêu của địa phương, kiến trúc, mô hình chuyển đổi số của tỉnh và hướng dẫn của Sở KH&CN</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	<i>trường hợp lập Kế hoạch thuê dịch vụ), trình UBND cấp xã phê duyệt làm cơ sở thực hiện</i>	
Bước 2	Văn bản đồng ý chủ trương của UBND cấp xã	
2.1	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã (<i>bắt buộc</i>), các cơ quan liên quan (<i>nếu cần thiết, đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành</i>) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp xã phê duyệt (<i>nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện; thuyết minh và đề xuất các hạng mục cần thuê tư vấn trong giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (nếu có); thuyết minh đề xuất lựa chọn phương án thiết kế 01 bước hay 02 bước</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dự án, nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt (trừ các dự án, nhiệm vụ phát sinh trong năm tại Mục 1.3).</i> - <i>Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT đã được phê duyệt</i> - <i>Khái toán chi phí thực hiện theo quy định; hướng dẫn của Bộ KH&CN</i>
2.2	Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành</i>
2.3	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp xã xem xét chủ trương nhiệm vụ	
2.4	UBND cấp xã ban hành văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	<i>Nội dung văn bản của UBND cấp xã bao gồm các nội dung chính: (1) Đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ; (2) đồng ý chủ trương cho phép thuê tư vấn thực hiện các hạng mục thuộc giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ (nếu có); (3) đồng ý phương án thiết kế của dự án</i>
2.5	Cơ quan chủ trì thực hiện lập, phê duyệt dự toán giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (<i>khuyến khích thực hiện bước này để làm cơ sở xác định</i>	<i>Việc xác định giá gói thầu thực hiện theo khoản 2 Điều 18 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP của Chính phủ</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	<i>giá gói thầu)</i>	<i>Lưu ý: Nguồn kinh phí thực hiện giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê được tạm sử dụng từ nguồn dự toán của đơn vị. Ngân sách sẽ cấp bổ sung trong tổng dự toán thực hiện nhiệm vụ tại trình tự ở Bước 5.</i>
Bước 3	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn chuẩn bị nhiệm vụ phục vụ lập dự án/kế hoạch thuê (<i>bao gồm các công việc: Tư vấn lập dự án/kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có)</i>) theo quy định của pháp luật hiện hành	<i>Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê tư vấn lập dự án/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, tư vấn khảo sát,...(lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê)</i>
Bước 4	Thẩm định dự án/kế hoạch thuê	
4.1	Cơ quan chủ trì gửi hồ sơ dự án/kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định	<i>Xác định Đầu mối thẩm định dự án/kế hoạch thuê: UBND cấp xã thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao Phòng chuyên môn trực thuộc cấp mình tổ chức thẩm định</i>
4.2	<p>- Đầu mối thẩm định dự án gửi lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư: (1) Lấy ý kiến thẩm định của Sở KH&CN đối với thiết kế cơ sở (<i>đối với hình thức lập báo cáo nghiên cứu khả thi</i>), thiết kế chi tiết (<i>đối với hình thức lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật</i>); (2) lấy ý kiến của phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã về các nội dung liên quan đến nguồn vốn, dự toán.</p> <p>- Đầu mối thẩm định Kế hoạch thuê gửi lấy ý kiến hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt: (1) Lấy ý kiến của Sở KH&CN hoặc đơn vị/bộ phận chuyên môn CNTT của địa phương về sự phù hợp của nội dung quy định tại điểm c khoản 2 Điều 54 Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ; (2) lấy ý kiến của phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã về các nội dung</p>	<p><i>* Xác định Đơn vị, bộ phận chuyên môn về CNTT của địa phương:</i></p> <p>- UBND cấp xã phê duyệt Kế hoạch thuê: Giao Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã.</p> <p>- Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, Đầu mối thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan (<i>đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành</i>)</p>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	liên quan đến nguồn vốn, dự toán.	
4.3	Sở KH&CN hoặc Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã, phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã, cơ quan liên quan gửi Đầu mối thẩm định hoặc cơ quan lấy ý kiến Báo cáo thẩm định dự án hoặc văn bản ý kiến về kế hoạch thuê để phục vụ thực hiện thẩm định dự án/kế hoạch thuê	<i>Lưu ý: Sở KH&CN hoặc Phòng Văn hóa và xã hội cấp xã, phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã cho ý kiến cần bám sát vào nội dung theo mẫu của báo cáo thẩm định để tạo thuận lợi cho Đầu mối thẩm định nghiên cứu, tổng hợp</i>
4.4	Đầu mối thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê	<i>Xác định cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án/kế hoạch thuê: - UBND cấp xã phê duyệt dự án/kế hoạch thuê</i>
Bước 5	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi phòng chuyên môn quản lý về tài chính, ngân sách cấp xã đề nghị bố trí vốn triển khai nhiệm vụ	
Bước 6	Cơ quan chủ trì thực hiện quy trình lập, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ theo quy định của pháp luật hiện hành	
Bước 7	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	